

Số: 16/2022/QĐST-DS

N, ngày 29 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 50/2022/TLST-DS ngày 17 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Đ; địa chỉ trụ sở: Số 41 (Tầng trệt, tầng lửng, tầng 1, tầng 2 của Toà nhà) và số 45 D, Phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà T, chức vụ: Cán bộ THN hiện trường - Ngân hàng Đ (Giấy ủy quyền số 318/2021/UQ-OCB ngày 31 tháng 8 năm 2021 v/v tham gia tố tụng trước pháp luật, thi hành án của Ngân hàng Đ).

Bị đơn: Bà V, sinh năm 1974; nơi cư trú: Thôn A, xã L, huyện N, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Chị D, sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn 1, xã P, huyện N, thành phố Hải Phòng (Giấy ủy quyền ngày 19 tháng 7 năm 2022).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà V phải trả cho Ngân hàng Đ số tiền nợ của hợp đồng tín dụng số 262-VM/2018/HĐTD-CN ngày 20 tháng 11 năm 2018 và hợp đồng tín dụng số 490-VM/2020/HĐTD-CN ngày 17 tháng 11 năm 2020 tính đến hết ngày 21 tháng 7 năm 2022 là 1.327.307.690 đồng bao gồm số tiền nợ gốc là 1.161.860.000 đồng, số tiền nợ lãi trong hạn là 145.918.782 đồng, số tiền nợ lãi quá hạn là 12.708.904 đồng và số tiền lãi chậm trả lãi là 6.820.004 đồng. Trong đó số tiền nợ của của hợp đồng tín dụng số 262-VM/2018/HĐTD-CN ngày 20 tháng 11 năm 2018 là 544.163.604 đồng bao gồm số tiền nợ gốc là 482.300.000 đồng, số tiền nợ lãi trong

hạn là 54.202.931 đồng, số tiền nợ lãi quá hạn là 4.984.324 đồng và số tiền lãi chậm trả lãi là 2.676.349 đồng; số tiền nợ của hợp đồng tín dụng số 490-VM/2020/HĐTD-CN ngày 17 tháng 11 năm 2020 là 783.144.086 đồng bao gồm số tiền nợ gốc là 679.560.000 đồng, số tiền nợ lãi trong hạn là 91.715.851 đồng, số tiền nợ lãi quá hạn là 7.724.580 đồng và số tiền lãi chậm trả lãi là 4.143.655 đồng.

Kể từ ngày 22 tháng 7 năm 2022 cho đến khi thi hành án xong, bà V còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Phương án trả nợ cụ thể như sau: Bắt đầu từ tháng 8 năm 2022 đến tháng 12 năm 2022, mỗi tháng bà V phải trả cho Ngân hàng Đ số tiền nợ gốc 15.000.000 đồng vào ngày 25 hàng tháng. Chậm nhất đến ngày 25 tháng 01 năm 2023 bà V phải trả hết số tiền nợ còn lại (bao gồm số tiền nợ gốc, số tiền nợ lãi trong hạn, số tiền nợ lãi quá hạn và số tiền lãi chậm trả lãi) của của hợp đồng tín dụng số 262-VM/2018/HĐTD-CN ngày 20 tháng 11 năm 2018 và hợp đồng tín dụng số 490-VM/2020/HĐTD-CN ngày 17 tháng 11 năm 2020 cho Ngân hàng Đ.

Trường hợp bà V vi phạm bất kỳ kỳ hạn trả nợ nào theo phương án trả nợ nêu trên thì Ngân hàng Đ có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là quyền sử dụng 298m² đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 569B tờ bản đồ số 01 tại thôn A, xã L, huyện N, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 808087, số vào sổ cấp GCN: CH01380 do Ủy ban nhân dân huyện N, thành phố Hải Phòng cấp ngày 02 tháng 11 năm 2018 cho bà V theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 262-VM/2018/HĐTC ngày 20 tháng 11 năm 2018 để thu hồi nợ. Trường hợp số tiền có được từ việc phát mại tài sản thế chấp sau khi thanh toán hết nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Đ thì số tiền còn thừa phải được trả lại cho bên thế chấp là bà V. Trường hợp số tiền có được từ việc phát mại tài sản thế chấp không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Đ thì bà V phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng Đ.

- Về án phí: Bà V nhận nộp cả 25.909.600 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng Đ số tiền tạm ứng án phí 30.000.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007960 ngày 17 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hiền

